

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án: 26/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 14-5-2024.

V/v “Xin ly hôn ”giữa chị

Nguyễn Thị Tố U và anh

Huỳnh Văn N

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Vũ Thị Thúy Thành**

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Trần Thị Quế**

bà **Nguyễn Thị Tài**

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Hà** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 23/2024/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Ngũ đơn: chị **Nguyễn Thị Tố U**, sinh năm 1987

Địa chỉ: 167/1 ấp Gia Yên, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: anh **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn 8b, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị U có mặt, anh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23-01-2024 và những lời trình bày của ngU đơn thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị Nguyễn Thị Tố U và anh Huỳnh Văn N có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào ngày 08/5/2006. Trong thời gian sống chung vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, anh N có đánh đập chị U nhưng không báo chính quyền địa phương. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tình cảm, cách nuôi dạy con cái, vợ chồng sống ly thân với nhau năm 2011 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến

nhau, phần ai người đó sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị Tô U yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Huỳnh Văn N.

Về con chung: Trong thời gian sống chung chị Nguyễn Thị Tô U và anh Huỳnh Văn N có 01 con chung là Huỳnh Thị Mỹ Lệ, sinh ngày 01/2/2008. Hiện nay con chung do chị U trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn chị U đồng ý trực tiếp nhận nuôi con chung đến đủ 18 tuổi, chị U không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có.

Ý kiến anh N:

Về quan hệ hôn nhân: anh N đồng ý ly hôn với chị U.

Về con chung: Trong thời gian sống chung anh N và chị U có 01 con chung là Huỳnh Thị Mỹ Lệ, sinh ngày 01/2/2008. Hiện nay con chung do chị U trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn anh N đồng ý giao con chung cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, anh N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống anh N và chị U không tạo lập được tài sản chung nào và cũng không vay nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị U vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.

Đến ngày 08/5/2024 Tòa án nhân dân huyện Bảo L nhận được đơn đề nghị vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử của anh Huỳnh Văn N.

Sau khi Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tô U về việc “*xin ly hôn*” với anh Huỳnh Văn N. Xử cho chị Nguyễn Thị Tô U và anh Huỳnh Văn N được ly hôn với nhau.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Huỳnh Thị Mỹ Lệ, sinh ngày 01/2/2008 cho chị Nguyễn Thị Tô U trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí : Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị U phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tố U khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn N nên xác định quan hệ tranh chấp “*Ly hôn*” và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị Nguyễn Thị Tố U và anh Huỳnh Văn N có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào ngày 08/5/2006. Trong thời gian sống chung vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, anh N có đánh đập chị U nhưng không báo chính quyền địa phương. NgU nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tình cảm, cách nuôi dạy con cái, vợ chồng sống ly thân với nhau năm 2011 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau, phần ai người đó sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị Tố U yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Huỳnh Văn N và anh N cũng đồng ý được ly hôn với chị U, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử cho chị Nguyễn Thị Tố U và anh Huỳnh Văn N được ly hôn với nhau là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị U và anh N có 01 con chung là Huỳnh Thị Mỹ Lệ, sinh ngày 01/2/2008. Hiện nay con chung do chị U trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn chị U yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung đến đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, anh N cũng đồng ý giao con chung cho chị U nuôi dưỡng đến khi cháu Lệ tròn 18 tuổi, anh N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Do vậy cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao con chung là Huỳnh Thị Mỹ Lệ, sinh ngày 01/2/2008 cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Lệ tròn 18 tuổi, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung là đúng quy định của pháp luật.

[3.3] Về tài sản chung: chị U và anh N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3.4] Về nợ chung: chị U và anh N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc chị U phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 207; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tố U về việc “*xin ly hôn*” với anh Huỳnh Văn N. Xử cho chị Nguyễn Thị Tố U và anh Huỳnh Văn N được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung: Giao con chung là Huỳnh Thị Mỹ Lệ, sinh ngày 01/2/2008 cho chị Nguyễn Thị Tố U trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Lệ tròn 18 tuổi, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình”.

3/Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Nguyễn Thị Tố U phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị U đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006820 ngày 29/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 14/5/2024 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tài – Trần Thị Quế

Vũ Thị Thúy Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thúy Thành

.

